

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUYÊN HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 08-9-2017

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUYÊN HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Minh Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Thanh

2. Ông Nguyễn Văn Thiện

Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Nga – Thư ký Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình:

Không tham gia phiên toà.

Ngày 8 tháng 9 năm 2017, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 72/2017/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2017 về việc tranh chấp ly hôn.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2017/QĐXXST-DS ngày 23/8/2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Cao Thị T, sinh năm 1975

Nơi ĐKKHKT: Thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình

Nơi tạm trú: Số nhà 18/1/9, khu phố Đ, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương
(vắng mặt)

Bị đơn: Anh Hoàng Đức T, sinh năm 1971

Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 21/7/2017 và bản tự khai ngày 4/8/2017 chị Cao Thị T trình bày: Chị kết hôn với anh Hoàng Đức N tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 13/7/1995 tại Ủy ban nhân dân xã T. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 20 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không có con chung nên đến khoảng tháng 4 năm 2014, anh N đi sống với người khác. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị làm đơn xin ly hôn. Về con chung của vợ chồng: Không có. Về tài sản chung của vợ chồng: có 01 ngôi nhà cấp bốn, 01 chiếc xe máy, 01 tủ đựng áo quần nên chị yêu cầu Toà án giải quyết. Về công nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai ngày 4/8/2017, anh Hoàng Đức N trình bày: Anh và chị Cao Thị T kết hôn vào ngày 13/7/1995 tại Ủy ban nhân dân xã T. Cuộc sống hạnh phúc được 20 năm đến năm 2013 thì sống ly thân. Lý do vợ chồng không có con chung. Nay tình cảm vợ chồng đã không còn nên anh nhất trí ly hôn theo yêu cầu của chị T. Về con chung của vợ chồng: Không có. Về tài sản chung: Có 02 con bò và chiếc máy cày. Anh yêu cầu Tòa án giải quyết.

Toà án đã tiến hành hoà giải nhưng không đạt kết quả. Chị Cao Thị T và anh Hoàng Đức N thuận tình ly hôn vì tình cảm vợ chồng đã không còn. Về tài sản chung: Chị Cao Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Hoàng Đức N yêu cầu Tòa án giải quyết việc chị T bán 02 con bò và chiếc máy cày vào năm 2014.

Ngày 10/8/2017 Tòa án thông báo phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng vắng mặt chị Cao Thị T. Anh Hoàng Đức N có đơn yêu cầu bổ sung ngày 10/8/2017 với nội dung yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và không yêu cầu giải quyết phần tài sản.

Ngày 15/8/2017 chị Cao Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt vì lý do công việc ở tỉnh Bình Dương nên không về được với nội dung yêu cầu được ly hôn, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản và đề nghị được xét xử vắng mặt. Đơn được Công an phường B, thị xã D, tỉnh Bình Dương xác nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định: Chị Cao Thị T và anh Hoàng Đức N kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T vào ngày 13/7/1995 hoàn toàn tự nguyện. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được 20 năm đến năm 2014 thì sống ly thân cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không có con chung. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được chị T và anh N thuận tình ly hôn và chị Cao Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt là có căn cứ chấp nhận.

Cần áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xử chị Cao Thị T ly hôn anh Hoàng Đức N.

[2] Về con chung của vợ chồng: Không có.

[3] Về tài sản và công nợ chung của vợ chồng: Chị Cao Thị T và anh Hoàng Đức N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị Cao Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Từ những căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xử anh Hoàng Đức N ly hôn vắng mặt chị Cao Thị T.

2. Về nuôi con chung của vợ chồng: Không có

3. Về tài sản và công nợ chung của vợ chồng: Không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

4. Án phí Dân sự sơ thẩm: Chị Cao Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí DSST. Chị T đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai số 0002340 ngày 21/7/2017 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tuyên Hoá nay được khấu trừ.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị đơn, vắng mặt nguyên đơn. Tuyên bố các bên có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với chị Cao Thị T thời hạn trên tính từ ngày nhận được bản sao bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Tuyên Hoá;
- Chi cục THADS huyện Tuyên Hoá;
- Đường sự
- Lưu hồ sơ vụ án.

(đã ký)

Nguyễn Minh Toàn